

KÍCH CẦU NÔNG NGHIỆP

PGS, TS NGUYỄN SINH CÚC*

Trong phiên giao ban trực tuyến với các tỉnh, thành, ngày 31-3-2009 Chính phủ bàn việc tập trung kích cầu tiêu dùng cho thị trường nông thôn..., Thủ tướng Chính phủ khẳng định, ưu tiên thị trường nông thôn, hỗ trợ nhóm sản xuất kinh doanh là giải pháp gốc, mà trọng tâm là kích cầu nông thôn vì tăng trưởng nông nghiệp sẽ "kéo" cho công nghiệp và xuất khẩu. Đó là chủ trương hoàn toàn đúng. Vì vậy, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ có ý nghĩa rất quan trọng.

1. Kích cầu nông nghiệp, ưu tiên hàng đầu

Theo nhiều chuyên gia kinh tế, chương trình kích cầu ở nước ta phải ưu tiên hàng đầu cho nông nghiệp. Căn cứ của quan điểm đó là do: vị trí và tiềm năng của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân hiện nay và những năm tới là rất lớn. Cho đến nay, Việt Nam về cơ bản vẫn là nước nông nghiệp xét trên tất cả các tiêu chí kinh tế-xã hội.

Nông nghiệp (theo nghĩa rộng bao gồm cả lâm nghiệp và thủy sản) tạo ra 21,99% GDP của cả nước, tốc độ tăng trưởng đạt 3,8%. Năm 2008 đã sản xuất 43,2 triệu tấn lương thực, trong đó có 38,6 triệu tấn lúa, gần một triệu tấn cà phê nhân khô, 600 nghìn tấn cao su, 3,5 triệu tấn thịt các loại và 4,56 triệu tấn thủy sản các loại. Nông sản sản xuất không chỉ đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống, an sinh xã hội, giảm đói nghèo, mà còn cung cấp nhiều nguyên liệu cho công nghiệp

chế biến và xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu nông sản năm 2008 đạt trên 16 tỷ USD, trong đó gạo đạt 2,9 tỷ USD, cà phê 2,02 tỷ USD, thủy sản đạt 4,56 tỷ USD.

Về xã hội, dân số khu vực này vẫn chiếm 72 % dân số, 54% lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chủ yếu cho nền kinh tế quốc dân. Bên cạnh việc tạo công ăn việc làm cho hơn 34 triệu lao động tại chỗ thuộc các hộ sản xuất, các trang trại, các làng nghề..., còn cung cấp lao động cho các các loại hình doanh nghiệp tại khu công nghiệp, khu kinh tế mở, khu chế xuất, lao động dịch vụ ở khu vực thành thị. Dân số, lao động nông nghiệp chi phối mọi hoạt động xã hội ở khu vực nông thôn. Dân số nông thôn có 62,1 triệu người, với 14 triệu hộ, trong đó khu vực nông nghiệp chiếm 72% số hộ và 74% số khẩu nông thôn. Đến nay, có 10 triệu hộ, 114 nghìn trang trại và hơn 7 nghìn hợp tác xã, 40 nghìn tổ kinh tế hợp tác chuyên sản xuất và dịch vụ nông nghiệp. Tuy nhiên, nông nghiệp cũng là khu vực yếu thế chịu tác

* Tổng cục Thống kê

động trực tiếp của suy thoái kinh tế toàn cầu. Tỷ lệ hộ nghèo chiếm hơn 90% tổng số hộ nghèo cả nước. Thu nhập và đời sống của đại bộ phận nông dân còn thấp, do thiên tai và ảnh hưởng tiêu cực của thị trường thế giới. Chênh lệch thu nhập và đời sống giữa nông thôn, chủ yếu là nông dân, với thành thị còn cao và có xu hướng đoãng ra do tác động của suy thoái kinh tế.

Về tiềm năng: đất đai, lao động nông nghiệp vẫn còn có thể khai thác để phát triển sản xuất theo hướng bền vững. Tuy quỹ đất nông nghiệp giảm dần trong những năm qua do đô thị hoá và công nghiệp hoá nhưng khả năng tăng vụ vẫn còn rất lớn. Đó là tăng diện tích lúa vụ 3 ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và Đông Nam Bộ, tăng vụ đông ở vùng đồng bằng sông Hồng và các tỉnh phía Bắc, tăng diện tích nuôi trồng thủy sản ở các vùng ven biển, các hồ đập thủy lợi, khai thác các ao hồ còn hoang hoá, trồng rừng trên các vùng đất trống đồi núi trọc ở trung du, miền núi để cung cấp gỗ nguyên liệu cho công nghiệp và bảo vệ rừng đầu nguồn. Tiềm năng về chăn nuôi cũng còn nhiều. Hiện cả nước có 17.000 trang trại chăn nuôi quy mô tương đối lớn và hơn 10 triệu hộ chăn nuôi theo quy mô gia đình. Những năm gần đây do giá thức ăn tăng cao, dịch bệnh diễn biến phức tạp, thiếu vốn... nên nhiều trang trại và hộ gia đình đã thu hẹp quy mô sản xuất, diện tích chuồng trại bỏ trống còn nhiều. Vì vậy, nếu có vốn hỗ trợ của Chính phủ thông qua gói kích cầu thì tiềm năng này có thể trở thành hiện thực.

Trong cuộc suy thoái kinh tế hiện nay, nông nghiệp không chỉ tạo việc làm cho lao động tại chỗ mà còn là nơi thu hút lao động thất nghiệp

của các khu công nghiệp, dịch vụ ở thành thị trở về. Yếu tố này góp phần tạo ra sự ổn định xã hội để duy trì tăng trưởng kinh tế. Chính vì vậy, kích cầu nông nghiệp sẽ tạo ra nguồn vốn để ngành này phát triển cao hơn nhằm giữ chân lao động nông nghiệp và thu hút lao động từ bên ngoài đổ về do suy thoái kinh tế. Theo kết quả nghiên cứu của Viện Chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn, nếu kích cầu vào nông nghiệp đúng hướng sẽ tạo thêm ít nhất 1 triệu việc làm mới, còn nếu kích cầu vào công nghiệp và dịch vụ thì cùng lắm cũng chỉ tạo thêm 200 đến 370 nghìn việc làm. Có việc làm sẽ tác động tích cực đến thu nhập, đời sống nông dân, tăng sức mua trên thị trường nông thôn, giảm các tệ nạn xã hội, nhất là dòng người di cư tự phát ra thành thị, giảm tỷ lệ hộ nghèo.

Thị trường nông nghiệp nước ta có nhiều tiềm năng, đặc biệt là lợi thế dân số đông, nhưng hiện tại so với khu vực thành thị thì mức tiêu thụ sản phẩm tiêu dùng và tư liệu sản xuất ở khu vực này lại thấp hơn rất nhiều vì nông dân còn nghèo, khả năng mua sắm hạn chế. Do đó, tiềm năng sức mua của nông dân còn rất lớn, cả hàng hoá tiêu dùng và tư liệu sản xuất, nhất là máy nông nghiệp. Tuy nhiên, vấn đề đáng lo ngại là hiện nay, trên thị trường nước ta đã xuất hiện nhiều hàng hoá, nhất là nông sản xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan. Do đó, để khai thác tiềm năng sức mua của nông dân cần có giải pháp thích hợp để bảo vệ hàng nội địa để kích thích sản xuất trong nước nhằm đạt hiệu quả kích cầu tiêu dùng.

Vị trí và tiềm năng của nông nghiệp như vậy nhưng hiện nay khu vực này vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập. Vốn thiếu, kết cấu hạ tầng

thấp kém, lao động thừa, thu nhập của nông dân thấp, thị trường bò ngò, đầu tư của nhà nước và FDI chưa tương xứng, nên vai trò và tiềm năng chưa được phát huy đầy đủ. Tỷ lệ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp những năm gần đây chưa đến 10%, có năm chỉ có 8% tổng nguồn vốn đầu tư, tỷ lệ vốn FDI trong nông nghiệp 10 năm qua chỉ đạt 5,15% tổng số vốn FDI còn hiệu lực và 7,74% vốn điều lệ, riêng năm 2008 chỉ đạt 0,42% vốn FDI đăng ký mới (252 triệu USD/60.271,2 triệu USD). Và xu hướng này tiếp tục giảm mạnh trong quý I năm 2009... Khủng hoảng tài chính đang tác động xấu đối với thị trường xuất khẩu nông sản nước ta. Nhiều mặt hàng bị đình lại như cà phê, cao su, thủy sản, hạt điều, thủ công mỹ nghệ... do sức mua của nhiều nước Âu, Mỹ giảm đáng kể và chính sách bảo hộ hàng nội địa. Thực tế 3 tháng cuối năm 2008 và quý I năm 2009 đã cho thấy tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế đối với nước ta như lạm phát, suy thoái công nghiệp, dịch vụ, xuất khẩu nông sản... đều ảnh hưởng trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp quý I năm 2009 theo GDP chỉ tăng 0,4%, thấp xa cùng kỳ năm 2008 (tăng 3,0%), theo giá trị sản xuất cũng chỉ tăng 0,9%. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản giảm 10,4%; cà phê giảm 7,1%; hạt điều giảm 4,6%... Nguyên nhân có nhiều trong đó có yếu tố quan trọng là: công nghệ sau thu hoạch, chế biến, lưu thông, thiếu nông sản hàng hoá sạch, chất lượng cao, giá thành hạ và thị trường bị thu hẹp do khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, trong khó khăn và thách thức của thời kỳ khủng hoảng kinh tế, nông nghiệp, nông dân nước ta bao giờ cũng vượt lên và tìm

được lối ra với các sản phẩm phù hợp. Sản xuất lúa năm 2008 và vụ đông xuân 2009 vẫn được mùa, sản lượng đạt mức cao nhất từ trước đến nay, không chỉ đảm bảo an ninh lương thực quốc gia mà còn tăng trưởng xuất khẩu. Lượng gạo xuất khẩu 3 tháng đầu năm 2009 tăng 71,3%, kim ngạch tăng 76,2% so cùng kỳ năm 2008 và dự báo cả năm đạt trên 5 triệu tấn. Thế mạnh về lúa gạo đang được khai thác và phát huy cao độ không chỉ đáp ứng nhu cầu lương thực của thế giới, mà còn mở rộng lối ra cho mặt hàng nông sản này, bất chấp khủng hoảng kinh tế ở các nước. Bên cạnh lúa gạo, kim ngạch xuất khẩu rau quả quý I cũng tăng 2,6%; chè tăng 10,5%, hạt tiêu tăng 15,5%, sản và sản phẩm từ sản tăng gấp 2,23 lần so cùng kỳ năm 2008. Do đó, cần tập trung đầu tư mạnh để kích thích cung và cầu nông nghiệp phát triển để tận dụng thời cơ, tăng nông sản xuất khẩu, tạo thêm việc làm mới, ổn định đời sống của người dân nông thôn. Như vậy, đầu tư thông qua kích cầu thúc đẩy tăng trưởng nông nghiệp sẽ góp phần rất lớn, nếu không nói là quyết định, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nước ta, tránh được tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Đó chính là mục tiêu quan trọng của chủ trương kích cầu của Đảng và Nhà nước hiện nay.

Kích cầu vào khu vực nông nghiệp sẽ có sức lan toả nhanh và tác động mạnh nhất đến tăng trưởng GDP cả nước. Tăng trưởng cầu 1% GDP cho ngành nông nghiệp sẽ làm tăng GDP cả nước thêm 1,2%. Trong nông nghiệp, kích cầu lúa gạo lại làm tăng trưởng cao nhất (4,38%) cho GDP nông nghiệp, tiếp đến là kích cầu cho nhóm vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu...).

Kinh nghiệm các nước trong khu vực có điều kiện tương tự nước ta cho thấy kích cầu nông nghiệp là một trong những giải pháp để vượt qua khủng hoảng kinh tế. Hiện nay, Trung Quốc và Thái Lan thực hiện chính sách kích cầu nông nghiệp bằng nhiều giải pháp khác nhau, cả trong sản xuất và trong tiêu dùng nhưng đều hướng tới mục tiêu ưu tiên cho hàng sản xuất trong nước.

Do đó kích cầu nông nghiệp hiện nay là đòi hỏi khách quan của nền kinh tế nước ta và nên là ưu tiên số 1 cả về số lượng vốn hỗ trợ và cơ chế, đối tượng, phạm vi...

2. Định hướng và giải pháp

Định hướng chung kích cầu nông nghiệp là: không dàn trải, phân tán, rải mảnh mảnh mà nên hướng vào tháo gỡ khó khăn của khu vực này do tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế, từ đó thúc đẩy sản xuất phát triển, đẩy mạnh xuất khẩu, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, tập trung vào các nhóm mặt hàng nông sản chính đang có thị trường tiêu thụ.

Theo hướng đó, để kích cầu nông nghiệp, trước tiên chúng ta phải kích thích sản xuất những mặt hàng nông sản đang có đầu ra tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Khủng hoảng kinh tế tuy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp có giảm, nhưng không giảm sâu, đồng loạt như sản phẩm công nghiệp và dịch vụ. Bằng chứng là, hiện nay giá lúa gạo trên thị trường thế giới vẫn đứng ở mức cao (tháng 3 năm 2009 đạt 450 USD/tấn, tăng 40 USD so với tháng 2), thị trường vẫn mở. Theo Hiệp hội lương thực Việt Nam, 2 tháng đầu năm 2009 đã ký hợp đồng xuất khẩu 3,1 triệu tấn gạo và

dự kiến 6 tháng sẽ xuất 3,5 triệu tấn, cao hơn cùng kỳ năm trước. Một số mặt hàng khác như rau quả, hạt tiêu, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản sạch... vẫn có khả năng ổn định cả về lượng và giá. Vì vậy, nếu được hỗ trợ lãi suất kích cầu kịp thời để tăng sản xuất, chế biến, tiêu thụ các nông sản hàng hoá chủ lực còn thị trường sẽ lập tức tác động được vào thu nhập của người nông dân và làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, tăng cầu cho thị trường nông sản, tăng sức mua nông dân. Để kích cầu nông nghiệp theo hướng đó, theo chúng tôi cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu:

Thứ nhất, *đổi mới kích cầu đầu tư*. Tăng cường đầu tư cho nông nghiệp và đổi mới cơ cấu đầu tư phù hợp với yêu cầu, mục tiêu kích cầu của Chính phủ. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2009 - 2010 đề nghị tăng từ 8% năm 2008 lên khoảng 15% năm 2009. Nguồn vốn tăng thêm lấy từ gói kích cầu của Nhà nước dành cho khu vực này, trong đó vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn lên gấp đôi so với hiện nay: khoảng 4.000 tỷ đồng nâng cấp hệ thống điện, giao thông, thủy lợi, trường học, tạo điều kiện thuận lợi để đưa hàng hóa về nông thôn, đồng thời tạo việc làm mới cho nông dân, kéo gần khoảng cách về thị trường tiêu thụ hàng hóa cho nông sản.

Đây là giải pháp hàng đầu vì nó sẽ tạo ra bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, sơ chế, chế biến nông sản xuất khẩu, xây dựng nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp và kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo công ăn việc làm mới cho lao động nông nghiệp. Như phần trên đã trình bày, mục tiêu của kích cầu nông nghiệp là tạo tiền đề vật chất

đề nông dân vượt qua thách thức, khó khăn do tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, đảm bảo an sinh xã hội cho cả nước thông qua chương trình: đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, xoá đói giảm nghèo, tạo việc làm mới. Tăng đầu tư vốn từ ngân sách nhà nước không chỉ góp phần xây dựng mới, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, mà còn giúp nông dân, chủ trang trại có thêm vốn để đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hoá, giảm chi phí trung gian, tăng giá trị tăng thêm. Thu hút vốn FDI, sử dụng vốn ODA vào nông nghiệp bằng các chính sách và cơ chế thông thoáng, cũng là một trong những nội dung quan trọng trong giải pháp kích cầu đầu tư, cần được Nhà nước, các ngành, các địa phương quan tâm chỉ đạo.

Cùng với tăng vốn đầu tư, cần chuyển đổi cơ cấu đầu tư cho phù hợp với yêu cầu của chương trình kích cầu nông nghiệp. Từ năm 2009, cần chuyển mạnh hướng đầu tư từ chiều rộng, dàn trải sang chiều sâu, tập trung nhằm tăng hiệu quả đồng vốn. Theo đó, giải pháp đầu tư sẽ nên tập trung vào các vùng trọng điểm sản xuất hàng hoá tập trung các mặt hàng nông sản có đầu ra ổn định hiện nay như lúa gạo, rau quả, chăn nuôi và thủy sản. Phương thức đầu tư là hỗ trợ vốn, khoa học công nghệ giúp nông dân mở rộng diện tích, thâm canh cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Ưu tiên đầu tư vào các khâu công nghệ sau thu hoạch như ra hạt, phơi sấy, bảo quản, vận chuyển, sơ chế, chế biến. Dành lượng vốn thoả đáng để đẩy nhanh tốc độ xây dựng kho lúa gạo vùng ĐBSCL (khoảng 4 triệu tấn/năm),

kho đông lạnh thủy sản để giảm hao hụt sau thu hoạch, tăng chất lượng và giảm chi phí. Dành vốn kích cầu đầu tư để nâng cấp các cơ sở công nghiệp chế biến nông sản tại các vùng trọng điểm sản xuất hàng hoá như lúa gạo, trái cây, thủy sản.

Thứ hai, *điều chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng gắn thị trường tiêu thụ*. Những nông sản nào có lợi thế về thị trường thì được đầu tư đẩy mạnh, chẳng hạn như mặt hàng lúa gạo bằng việc tăng sản xuất lên mức tối đa. Đề nghị Chính phủ có chính sách hỗ trợ cho nông dân về vốn, khoa học công nghệ, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và giống nếu họ mở rộng diện tích lúa vụ 3 ở các tỉnh ĐBSCL, Đông Nam Bộ và làm vụ đông ở miền Bắc. Tiềm năng đất đai, khí hậu, lượng mưa... còn rất lớn. Trong khi đó các nông sản lúa gạo, ngô, rau quả tươi lại đang có thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước nên nếu được hỗ trợ vốn, khoa học công nghệ và thông tin thị trường của Nhà nước thông qua gói kích cầu hợp lý thì tính khả thi sẽ rất cao.

Về mặt hàng lúa gạo: mục tiêu đề ra vẫn là duy trì sản lượng lương thực tối thiểu bằng năm 2008 (43,5 triệu tấn), trong đó thóc 38,5-39,0 triệu tấn để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, ổn định sản lượng xuất khẩu gạo năm 2009 trên 5 triệu tấn. Do vậy, kích cầu sản xuất lúa bên cạnh giải pháp đầu tư thâm canh cao 2 vụ đông xuân, hè thu ở vùng ĐBSCL, lúa đông xuân và lúa mùa ở vùng đồng bằng sông Hồng, thì mở rộng diện tích lúa vụ 3 lên mức gấp 2 lần năm 2008 là giải pháp kích cầu có hiệu quả nhanh nhất. Theo ý kiến của nhiều chuyên gia nông nghiệp, để mở rộng diện tích lúa vụ 3

ở ĐBSCL thì mức hỗ trợ hợp lý là 1 triệu đồng 1 ha/vụ bằng vốn kích cầu.

Các mặt hàng đang gặp khó khăn về thị trường xuất khẩu như cà phê, cao su, hạt điều... thì nên điều chỉnh bằng cách giảm diện tích và sản lượng. Chương trình kích cầu không đầu tư mở rộng diện tích trồng mới các cây trồng này ít nhất hết năm 2010. Các địa phương cần có chính sách giúp nông dân không mở thêm diện tích, tập trung đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đồng thời, nghiên cứu phương án mua dự trữ một số lượng hợp lý để xuất khẩu nhằm giúp bà con ổn định sản xuất, không để xảy ra tình trạng đốn chặt cao su, cà phê hàng loạt khi giá cả giảm, thị trường xuất khẩu có khả năng thu hẹp do tác động của suy thoái kinh tế.

Thứ ba, *hỗ trợ vốn để nông dân mua máy móc, vật tư nông nghiệp*. Để chương trình kích cầu nông nghiệp đạt hiệu quả hơn, nhằm tăng năng suất, giảm giá thành nông sản, kiến nghị Chính phủ hỗ trợ nông dân mua máy móc, vật tư đầu tư vào sản xuất, có thể bằng hình thức bán chịu, bán trả góp hoặc trợ cấp cho các hộ nông dân nghèo cũng như các giải pháp để nâng cao chất lượng nông sản, giảm tổn thất sau thu hoạch. Bằng cách này, vừa thực hiện được mục tiêu cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp vừa giúp các doanh nghiệp công nghiệp trong nước tiêu thụ được sản phẩm. Theo tính toán, trong đề án cơ giới hóa và giảm tổn thất sau thu hoạch, vốn đầu tư cho làm đất, gieo trồng, sản phơi sấy, bảo quản... lên tới gần 40 nghìn tỷ đồng. Nếu giải pháp này được thực hiện, tính khả thi sẽ rất cao vì đáp ứng được yêu cầu về vốn của hộ nông dân đưa tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hoá vào sản xuất nông sản hàng hoá.

Thứ tư, *tăng thu nhập cho nông dân*. Đây là giải pháp dễ làm, có tác dụng ngay và đảm bảo tính công bằng xã hội, đến tận tay người nông dân. Để tăng thu nhập cho nông dân có nhiều phương pháp trực tiếp và gián tiếp. Trực tiếp là đưa tiền cho nông dân để họ mua sắm tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng thiết yếu theo đúng quy định và danh mục hàng hoá của nhà nước (máy móc nông nghiệp sản xuất trong nước, phân bón, hàng tiêu dùng nội địa, không được mua hàng hoá nhập lậu, hàng giả, hàng nhái...). Gián tiếp là cho vay với lãi suất ngân hàng hỗ trợ 4% khi nông dân mua hàng hoá, dịch vụ theo danh mục của nhà nước. Tuy nhiên giải pháp hợp lý nhất là tạo công ăn việc làm mới để tăng thu nhập cho nông dân. Đề nghị Nhà nước cần có chính sách tạo cho họ việc làm thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến công, chương trình xoá đói giảm nghèo, xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn, trước hết là đường giao thông, hệ thống các công trình thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế và các công trình phúc lợi xã hội ở nông thôn, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng... Theo một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thì khi kích cầu vào nông nghiệp sẽ làm tăng thu nhập cho một hộ nông thôn thêm 1,63%, hộ đô thị tăng 0,38%.

Thứ năm, *mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản*. Trong gói kích cầu nông nghiệp, xúc tiến thương mại là một giải pháp có hiệu quả. Giải pháp này bao gồm cả hai mặt: một mặt, trọng tâm là phát triển thị trường nội địa, nhất là khu vực nông thôn và mặt khác là khơi thông thị trường xuất khẩu nông sản, thủy sản.

Về phát triển thị trường nội địa: Tại cuộc họp của Chính phủ tháng 3 -2009, Thủ tướng Chính phủ đã gợi ý trong gói kích cầu, các ngân hàng nên cho nông dân vay mua máy móc nông nghiệp, vật liệu xây dựng (ximăng, sắt thép), xe máy, xe công nông, tivi... Vấn đề đặt ra hiện nay là phải khơi thông sức mua của thị trường nông thôn để khai thác các tiềm năng về sức mua của hơn 62 triệu dân khu vực này.

Chương trình xúc tiến thương mại nội địa, chủ yếu là kích cầu cho nông dân, cụ thể là hỗ trợ, khuyến khích tiêu dùng hàng hóa sản xuất trong nước. Chương trình này hướng về hỗ trợ người mua và đối tượng lớn nhất là nông dân, ngoài ra cũng tính đến các đối tượng khác như: hộ nghèo, gia đình chính sách, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp. Hình thức hỗ trợ mỗi đối tượng có sự khác nhau. Trọng tâm hỗ trợ là nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp như: phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc cơ khí... Hỗ trợ mua hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng... Nếu là tư liệu sản xuất thì phải thiết thực, trực tiếp phục vụ sản xuất. Còn là hàng tiêu dùng cũng phải thiết yếu, không hỗ trợ những cái dùng xong hết ngay, ví dụ như thực phẩm.

Đã nói kích cầu thì đòi hỏi phải nhanh. Một số giải pháp ngắn hạn như phát tiền, hàng trực tiếp; ngân sách chi mua nông sản thiết thực và có khả năng dự trữ được; hỗ trợ nông dân mua máy móc, vật tư đầu vào cho sản xuất. Cần có chính sách đưa hàng về nông thôn thông qua hệ thống bán lẻ của ngành thương mại nhà nước và hợp tác xã, tổ kinh tế hợp tác không nên để tư thương chi phối tự do thao túng thị trường nông sản. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng cần có chính sách bảo hộ nông sản bằng cách

nâng hàng rào kỹ thuật với các mặt hàng như: gạo Thái Lan, đường, sản phẩm chăn nuôi; rau quả, phân bón, thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, nhập lậu để bảo hộ sản xuất trong nước, giúp người nông dân thực sự yên tâm, làm ăn có lãi.

Tuy nhiên, hàng hoá muốn tiêu thụ được tại thị trường nông thôn thì phải phù hợp với đặc điểm của thị trường này, nghĩa là chất lượng vừa phải, giá phải rẻ. Nếu doanh nghiệp mang hàng xuất khẩu đi bán ở thị trường này thì phải có chính sách giảm giá để phù hợp với túi tiền người nông dân. Thay vì dùng ngân sách để tổ chức các hội nghị, hội thảo không cần thiết, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho nông dân như tìm giải pháp tiêu thụ nông sản hàng hoá mà người nông dân sản xuất ra, để từ đó họ có thu nhập và có khả năng chi trả.

Giải pháp để khơi thông thị trường xuất khẩu nông sản, thủy sản nước ta trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu là tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại phù hợp với các mặt hàng Việt Nam có lợi thế và các nước đang cần như gạo, rau quả, thủy sản,... Kinh nghiệm khơi thông thị trường gạo của Tổng Công ty lương thực miền Nam và các tỉnh ĐBSCL cho thấy, nhu cầu gạo của các nước châu Á, Phi, Âu và Mỹ Latinh hiện nay vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm, ngược lại có xu hướng tăng. Mới đây lãnh đạo tỉnh Kiên Giang đang triển khai một chương trình tìm kiếm, phát triển thị trường xuất khẩu gạo, thủy sản tại 14 nước ở hầu hết các châu lục trên thế giới để đạt kim ngạch xuất khẩu 500 triệu USD trong năm nay. Theo chúng tôi đó là cách làm có hiệu quả, cần được tổng kết, nhân rộng.

(Xem tiếp trang 52)